

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC TRONG QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

✍ Phạm Minh Quân
Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II

● **TÓM TẮT:** Chế định người đại diện trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nhằm bảo vệ quyền lợi cho những người tham gia tố tụng hình sự, đảm bảo tính đúng đắn, khách quan của quá trình tố tụng, thể hiện tính nhân văn của pháp luật. Tuy vậy, những quy định này vẫn còn những hạn chế, vướng mắc quá trình áp dụng. Do đó cần tìm ra những giải pháp khắc phục để bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng hình sự.

● **Từ khóa:** Người đại diện, người tham gia tố tụng hình sự

● **ABSTRACT:** The representative regime in the 2015 Criminal Procedure Code aims to protect the rights of those participating in criminal proceedings, ensure the correctness and objectivity of the proceedings, and demonstrate the humanity of the law. However, these provisions still have limitations and difficulties in the application process. Therefore, it is necessary to find solutions to better protect the rights and legitimate interests of those participating in criminal proceedings.

● **Keywords:** Representative, participant in criminal proceedings

Ngày nhận bài: 05/02/2025 Ngày bình duyệt: 12/02/2025 Ngày duyệt đăng: 14/02/2025

Người đại diện trong tố tụng hình sự là người tham gia vào quá trình tố tụng để bảo vệ quyền lợi của những người tham gia tố tụng hình sự, theo yêu cầu của người tham gia tố tụng hoặc theo sự chỉ định của cơ quan, người có thẩm quyền. Người đại diện không chỉ bảo vệ quyền lợi cho người thực hiện hành vi phạm tội mà còn là người bảo vệ cho những người khác tham gia tố tụng trong những trường hợp được pháp luật quy định. Theo Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (dưới đây gọi là Bộ luật TTHS), người đại diện có thể là người tham gia tố tụng với tư cách người bào chữa cho người bị buộc tội, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị hại, đương sự hoặc cũng có thể với tư cách là người đại diện của người tham gia tố tụng khác.

1. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Theo quy định của Bộ luật TTHS, người tham gia tố tụng thuộc các trường hợp sau phải có người đại diện:

Thứ nhất, bị can, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là pháp nhân, cơ quan, tổ chức.

Bộ luật Tố tụng hình sự quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của bị can, bị cáo là pháp nhân để những người này có thể đại diện cho pháp nhân tham gia vào quá trình tố tụng hình sự. Người đại diện trong trường hợp này được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị can,

bị cáo được quy định tại Điều 60, Điều 61 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của mình tham gia tố tụng. Trường hợp pháp nhân thay đổi người đại diện thì pháp nhân phải thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Tại thời điểm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật hoặc có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng.

Khi triệu tập người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải gửi giấy triệu tập. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân phải có mặt theo giấy triệu tập. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể ra quyết định dẫn giải. Việc lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân được tiến hành theo quy định của pháp luật TTHS (Điều 442 Bộ luật TTHS. Đối với bị hại là cơ quan, tổ chức có sự chia, tách, sáp nhập, hợp nhất thì người đại diện theo pháp luật hoặc tổ chức, cá nhân kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó có những quyền và nghĩa vụ của bị hại được quy định tại khoản 2, 4 Điều 62 Bộ luật TTHS. Trường hợp nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là pháp nhân thì người đại diện theo pháp luật của những người tham gia tố tụng này có quyền và nghĩa vụ quy định lần lượt tại các Điều 63, 64, 65 Bộ luật TTHS.

Thứ hai, bị can, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân dưới 18 tuổi, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị hại chết, mất tích.

Người chưa đủ 18 tuổi, người bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự khi tham gia quan hệ pháp luật tố tụng hình sự cần phải có người đại diện cùng tham gia để bảo vệ quyền lợi cho họ. Do đó, trường hợp bị can, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân dưới 18 tuổi, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự thì cần thiết phải có người đại diện tham gia vào quá trình tố tụng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ và thực hiện những quyền và nghĩa vụ của những người này theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bị hại chết hoặc mất tích thì người đại diện theo pháp luật của họ sẽ tham gia vào trình tố tụng và thực hiện những quyền và nghĩa vụ của bị hại được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 62 Bộ luật TTHS.

Thứ ba, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, người làm chứng dưới 18 tuổi.

Theo quy định của Bộ luật TTHS, đối với người bị buộc tội, người làm chứng là người dưới 18 tuổi thì cần phải “bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt”. Việc tham gia tố tụng của người đại diện trong trường hợp này không chỉ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người mà họ đại diện mà còn góp phần đảm bảo cho quá trình tố tụng được diễn ra một cách thuận lợi thông qua trách nhiệm giám sát của họ đối với người mà họ đại diện.

Hai là, quy định về các trường hợp phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi. Nếu người đại diện của bị hại, đương sự hoặc của bị can, bị cáo là người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản; người phiên dịch, người dịch thuật thì họ phải từ chối tham gia tố tụng hoặc bị thay đổi theo quy định lần lượt tại khoản 1 Điều 49, khoản 5 Điều 68, khoản 5 Điều 69, khoản 4 Điều 70 Bộ luật

TTHS. Những quy định này nhằm đảm bảo cho quá trình tố tụng được khách quan, vụ án được giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

Ba là, người đại diện của người bị buộc tội có quyền tự mình thực hiện quyền bào chữa cho người bị buộc tội hoặc lựa chọn, từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa cho người mà họ đại diện theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa là người được người bị buộc tội nhờ bào chữa hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định và được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận việc đăng ký bào chữa. Người đại diện của người bị buộc tội có thể là người bào chữa. Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội có quyền lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho người dưới 18 tuổi bị buộc tội. Ngoài ra người đại diện của người bị buộc tội có quyền đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp huyện trở lên cử bào chữa viên nhân dân để bào chữa cho người bị buộc tội là thành viên của tổ chức mình. Nếu người đại diện của bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; người đại diện của người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa.

Người đại diện của người bị buộc tội có quyền từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa (kể cả người bào chữa do chỉ định). Trường hợp người đại diện từ chối hoặc đề nghị thay đổi người bào chữa thì phải có sự đồng ý của người bị buộc tội, trừ trường hợp người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

Trường hợp chỉ định người bào chữa mà người bào chữa vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Nếu người đại diện của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào

chữa thì Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Bốn là, người đại diện của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, bị hại, đương sự có thể làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Trong trường hợp đó, những người đại diện này sẽ có những quyền và nghĩa vụ được quy định lần lượt tại Điều 83, Điều 84 Bộ luật TTHS.

Năm là, trường hợp khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 các Điều 134, 135, 136, 138, 139, 141, 143, 155, 156 và 226 của Bộ luật Hình sự thì phải có yêu cầu của người đại diện của bị hại nếu bị hại là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc đã chết. Người đại diện của bị hại trong trường hợp này đã rút yêu cầu khởi tố thì không có quyền yêu cầu lại, trừ trường hợp rút yêu cầu do bị ép buộc, cưỡng bức.

Sáu là, quy định về kê biên tài sản: kê biên tài sản chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền hoặc có thể bị tịch thu tài sản hoặc để bảo đảm bồi thường thiệt hại. Khi tiến hành kê biên tài sản phải có mặt người đại diện của bị can, bị cáo.

Bảy là, quy định về sự có mặt và tham gia tố tụng của người đại diện:

Đối với bị can là người dưới 18 tuổi thì khi hỏi cung phải có mặt người đại diện của bị can. Người đại diện của bị can phải cùng ký vào biên bản hỏi cung.

Đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi thì cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án có thể ra quyết định giao họ cho người đại diện giám sát để bảo đảm sự có mặt của họ khi có giấy triệu tập của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người đại diện của người dưới 18 tuổi được tham gia việc lấy lời khai, hỏi cung người dưới 18 tuổi; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu, khiếu nại, tố cáo; đọc, ghi chép, sao chụp tài liệu liên quan đến việc buộc tội người dưới 18 tuổi trong hồ sơ vụ án sau khi kết thúc điều tra. Khi lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp,

người bị bắt, người bị tạm giữ, người bị hại, người làm chứng, hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thông báo trước thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung cho người đại diện của họ để những người này tham dự vào quá trình đó.

Người đại diện có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can là người dưới 18 tuổi nếu được Điều tra viên, Kiểm sát viên đồng ý. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người đại diện có thể hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can.

Phiên tòa xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi phải có mặt người đại diện của bị cáo, trừ trường hợp những người này vắng mặt mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Đối với vụ án có bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi, thẩm phán chủ tọa phiên tòa có thể yêu cầu người đại diện hỏi bị hại, người làm chứng. Phiên tòa xét xử đối với pháp nhân phải có mặt người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, người đại diện của bị hại là pháp nhân.

Khi xác định người có hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi thì người đại diện của người đó có thể tham gia tố tụng trong trường hợp cần thiết.

Người đại diện của người dưới 18 tuổi phải xin lỗi người bị hại và bồi thường thiệt hại (nếu có) trong trường hợp áp dụng biện pháp hòa giải tại cộng đồng.

Tám là, người đại diện của bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo về những nội dung cụ thể của bản án như sau:

Người đại diện của bị cáo, bị hại (thuộc trường hợp có người đại diện) có quyền kháng cáo bản án hoặc quyết định sơ thẩm.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự (thuộc trường hợp có người đại diện) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại.

Người đại diện của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án (thuộc trường hợp có người đại diện) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

2. MỘT SỐ BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC TRONG QUY ĐỊNH VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN KHI GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÌNH SỰ

Thứ nhất, Bộ luật TTHS chỉ mới quy định trường hợp chỉ định người bào chữa mà chưa có quy định về chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Theo Bộ luật TTHS, người bị buộc tội dưới 18 tuổi được cơ quan có thẩm quyền chỉ định người bào chữa trong những trường hợp luật định. Trong khi đó lại chưa có quy định về chỉ định người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại là người dưới 18 tuổi, người có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi; người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Điều này chưa đảm bảo nguyên tắc về quyền bình đẳng trước pháp luật của những người tham gia tố tụng. Bị hại thuộc những trường hợp này, nhất là bị hại dưới 18 tuổi không chỉ bị thiệt hại về thể chất, tinh thần và tài sản mà hành vi nguy hiểm cho xã hội của người bị buộc tội còn gây tác động lớn đến tâm lý của họ, ảnh hưởng lâu dài đối với đời sống sinh hoạt, học tập của họ... Tuy nhiên, không phải bị hại nào cũng có điều kiện để nhờ người có kiến thức về pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích cho họ. Cho nên trong thực tiễn việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ do người đại diện của họ thực hiện. Tuy vậy, trình độ hiểu biết pháp luật của người đại diện trong nhiều trường hợp cũng bị hạn chế. Điều này dẫn đến một thực tế đó là quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại là người dưới 18 tuổi nhất là người bị hại trong các vụ án khởi tố theo yêu cầu của người bị hại không được đảm bảo.

Thứ hai, Bộ luật TTHS chưa có quy định về chỉ định người đại diện.

Trong thực tiễn nhiều vụ án, có trường hợp bị can, bị cáo, bị hại là người dưới 18 tuổi sống lang thang, cơ nhỡ, không xác định được địa chỉ; bị hại là người có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi; người mất hoặc

hạn chế năng lực hành vi dân sự và không có người đại diện theo pháp luật thì cơ quan tiến hành tố tụng vẫn phải cử người đại diện cho bị can, bị cáo, bị hại thuộc vào những trường hợp này. Thông thường, cơ quan tiến hành tố tụng phải căn cứ vào các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để cử người đại diện cho bị can, bị cáo, bị hại dưới 18 tuổi; bị hại là người bị hại là người có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi; người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Trong khi đó, Bộ luật Tố tụng hình sự không có quy định cụ thể về người đại diện cho bị can, bị cáo hoặc bị hại thuộc những đối tượng nêu trên. Điều này cũng dẫn đến những nhận thức khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định giai đoạn nào mới cử người đại diện, việc cử người đại diện thực hiện như thế nào.

Thứ ba, Bộ luật TTHS chưa có quy định về thủ tục đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; bị hại, đương sự; mà chỉ quy định về thủ tục đăng ký bào chữa (Điều 78) mà không quy định về thủ tục đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; bị hại, đương sự. Điều này đã dẫn tới một thực tế là khi người đại diện của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố; bị hại, đương sự là cá nhân dưới 18 tuổi, có khó khăn nhận thức, làm chủ hành vi; người mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự muốn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người này nhưng họ không biết phải làm như thế nào. Các cơ quan tiến hành tố tụng cũng lúng túng trong các tình huống này.

Thứ tư, Bộ luật TTHS chưa quy định rõ về người đại diện khi họ có nhược điểm về thể chất; người có nhược điểm về tâm thần.

Theo Bộ luật TTHS, nếu người đại diện của người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa. Trong khi đó, Bộ luật lại không có quy định việc xác định tình trạng người có nhược điểm về thể chất hoặc có nhược điểm về tâm thần là tình trạng như thế nào, có bắt buộc

có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hay có quyết định của Tòa án không, trình tự thủ tục như thế nào; người có nhược điểm về thể chất, về tâm thần có giống như người có khó khăn nhận thức làm chủ hành vi như quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 không.

3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Trên cơ sở những vấn đề còn tồn tại, hạn chế nêu trên trong quy định của Bộ luật TTHS về người đại diện trong tố tụng hình sự, bản thân xin đề xuất một số vấn đề sau nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về chế định này như sau:

Một là, nghiên cứu, chỉnh sửa, bổ sung các quy định của pháp luật TTHS về những vấn đề còn thiếu sót, tồn tại trong quy định về người đại diện trong quá trình giải quyết vụ án.

Theo nội dung đã phân tích ở trên, các quy định về việc chỉ định người đại diện của người bị buộc tội, người bị hại, đương sự; chỉ định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự là người dưới 18 tuổi cũng như thủ tục đăng ký bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự vẫn chưa được quy định cũng như hướng dẫn thực hiện cụ thể trong thực tiễn. Do đó đòi hỏi cần phải bổ sung, hoàn thiện các quy định này nhằm tạo cơ sở pháp lý cho quá trình áp dụng vào thực tiễn giải quyết vụ án hình sự. Đồng thời, cần có những bổ sung, hướng dẫn cần thiết về những vấn đề có liên quan đến chế định người đại diện như tình trạng nhược điểm về thể chất, tinh thần của người bị buộc tội, người bị hại, đương sự. Đây là cơ sở quan trọng để có thể xác định người đại diện cho những người này trong quá trình tố tụng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hoặc ban hành những văn bản dưới luật nhằm hướng dẫn thực hiện những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc đó.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật TTHS.

Trên cơ sở quy định về người đại diện trong tố tụng hình sự, các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến trong lực lượng tiến hành hoạt động tố tụng cũng như trong quần chúng nhân dân để mọi người có thể nắm rõ các quy định này và áp dụng, thực hiện đúng đắn trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, việc nắm vững các quy định này sẽ giúp cho việc áp dụng được thông nhất, đúng đắn, tránh tình trạng những nhiễu, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Mặt khác, trên cơ sở biết và hiểu rõ các quy định về người đại diện, những người tham gia tố tụng nói chung, người bị buộc tội và bị hại nói riêng có thể chủ động trong việc ủy quyền cho người đại diện để bảo vệ quyền lợi cho mình, đồng thời người đại diện có thể nắm rõ về quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình tố tụng để thực hiện đầy đủ, đúng đắn và hiệu quả.

Theo đó, các cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường các hoạt động tập huấn, giáo dục, bồi dưỡng cho lực lượng tiến hành hoạt động tố tụng hình sự. Mặt khác, trong quá trình tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho người dân cần chú ý khả năng nhận thức, lĩnh hội những kiến thức, hiểu biết về pháp luật của các tầng lớp dân cư, các loại đối tượng từ đó lựa chọn những phương pháp tuyên truyền giáo dục phù hợp.

Ba là, phải tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật nói chung, thực hiện các quy định của pháp luật về người đại diện trong tố tụng hình sự.

Thông qua việc nắm rõ các quy định của pháp luật về người đại diện, các cơ quan

có thẩm quyền tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng và người đại diện của họ có thể thực hiện hiệu quả các quy định đó trong quá trình giải quyết vụ án. Để bảo đảm tính hiệu quả của hoạt động này, cần chú ý phải thường xuyên kiểm tra, rà soát, tổng kết, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật nói chung, quy định của pháp luật về người đại diện nói riêng để kịp thời phát hiện những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, bất cập. Từ đó có thể chấn chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định đó cho phù hợp với thực tiễn. Mặt khác phải đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát quá trình thi hành các quy định này của pháp luật nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những khiếm khuyết, yếu kém của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khi thực hiện các quy định này, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng cũng như gây khó khăn, cản trở hoạt động của người đại diện trong quá trình giải quyết vụ án.

Thông qua việc tìm hiểu và phân tích các quy định về người đại diện trong Bộ luật TTHS năm 2015 cho thấy những tồn tại, vướng mắc trong quy định về người đại diện khi áp dụng trong thực tiễn giải quyết các vụ án hình sự đòi hỏi cần phải có người đại diện. Chính vì lẽ đó, trên cơ sở nhận thức được những thiếu sót, tồn tại trong các quy định này, các cơ quan, người có thẩm quyền cần nghiên cứu, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật về người đại diện trong tố tụng hình sự, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để người đại diện theo pháp luật của những người tham gia tố tụng có thể tham gia vào quá trình tố tụng hình sự, góp phần đảm bảo tính đúng đắn, khách quan trong quá trình giải quyết vụ án hình sự./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Nxb Tư pháp, Hà Nội 2021
2. Bộ luật Dân sự năm 2015, thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực ngày 01/01/2017.
3. GS. TS. Nguyễn Ngọc Anh, LS. Phan Trung Hoài (đồng chủ biên), *Bình luận Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)*, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2021
4. Nguyễn Thị Văn Hoa, *Người đại diện hợp pháp trong*

tố tụng hình sự, Luân văn Thạc sĩ luật học, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015

3. Ngô Văn Lượng, *Người đại diện của người dưới 18 tuổi bị buộc tội trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử ngày 30 tháng 11 năm 2021; <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/nguyen-cuu/nguoi-dai-dien-cua-nguoi-duoi-18-tuoi-bi-buoc-toi-trong-to-tung-hinh-su>
4. Dương Văn Công, *Những người tham gia tố tụng trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, năm 2017.